

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Địa chỉ: Km10 - Đường Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân.

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được Hội đồng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 181/CP, ngày 17 tháng 9 năm 1969, trực thuộc Bộ Kiến trúc (nay là Bộ Xây dựng). Tiền thân của Trường là lớp Kiến trúc sư đầu tiên, được thành lập năm 1961, trực thuộc trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Trường thuộc Bộ Xây dựng, chịu sự quản lý Nhà nước về chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Cán bộ giảng dạy, cán bộ khoa học và sinh viên của Trường đã tham gia thiết kế hàng ngàn công trình kiến trúc, quy hoạch, xây dựng lớn nhỏ trên mọi miền đất nước. Trong đó có một số công trình tiêu biểu như:

Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại đường Bắc Sơn, Ba Đình, Hà Nội,

Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh trên công trình thủy điện Hòa Bình,

Trụ sở ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội,

Phòng họp của Chính phủ tại Hà Nội,

Văn phòng Chính phủ tại cơ sở 2 (Thành phố Hồ Chí Minh),

Giải nhất cuộc thi “Bảo tàng khoa học tự nhiên” tại Liên Xô...

Cơ cấu tổ chức

Được tổ chức theo 4 khối:

- Khối quản lý (gồm 8 đơn vị): phòng tổng hợp, phòng đào tạo, phòng khoa học công nghệ, phòng chính trị – công tác sinh viên, phòng tài chính kế toán, phòng quản trị thiết bị, phòng quan hệ quốc tế, các ban quản lý dự án.

- Khối đào tạo (gồm 8 khoa, 2 trung tâm và 1 bộ môn trực thuộc): khoa kiến trúc, khoa quy hoạch đô thị và nông thôn, khoa xây dựng, khoa quản lý đô thị, khoa kỹ thuật hạ tầng và môi trường đô thị, khoa sau đại học, khoa tại chức, khoa Mác-Lênin, trung tâm ngoại ngữ, trung tâm tin học ứng dụng, bộ môn giáo dục thể chất.

- Khối khoa học công nghệ và thông tin (gồm 4 đơn vị): viện kiến trúc nhiệt đới, trung tâm Thông tin thư viện, trung tâm kỹ thuật hạ tầng kỹ thuật đô thị, trung tâm thí nghiệm.

- Khối lao động sản xuất và dịch vụ (gồm 3 đơn vị): Văn phòng tư vấn và chuyển giao công nghệ xây dựng, Công ty xây dựng và phát triển đô thị, Trung tâm dịch vụ.

Sơ đồ tổ chức trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Quy mô, năng lực, hệ thống trang thiết bị:

- Hiện nay, Trường có trên 800 cán bộ viên chức, người lao động hợp đồng. Trong số đó có 416 cán bộ giảng dạy, 73 tiến sĩ, 265 thạc sĩ, 2 giáo sư, 22 phó giáo sư, 17 nhà giáo nhân dân và nhà giáo ưu tú. Về đào tạo, trong 45 năm qua, Trường đã đào tạo được 23.213 kiến trúc sư và kỹ sư, 709 thạc sỹ, 65 tiến sỹ thuộc các chuyên ngành đào tạo của Trường.

- Cán bộ giảng dạy, cán bộ khoa học, học viên, sinh viên của Trường đã thực hiện hàng ngàn đề tài nghiên cứu khoa học. Trong đó, có nhiều đề tài trọng điểm của Nhà nước, của ngành Xây dựng như: Công trình nghiên cứu khoa học trọng điểm của Nhà nước về nhà ở, mô hình và các giải pháp quy hoạch, kiến trúc các vùng sinh thái đặc trưng ở Việt Nam, nghiên cứu lựa chọn công nghệ thích hợp phục vụ công nghiệp hoá xây dựng nhà ở Việt Nam đến năm 2020...

- Trường có quan hệ hợp tác với 56 trường đại học và tổ chức quốc tế trên thế giới. Liên kết đào tạo đại học, sau đại học với nhiều trường như: Đại học Montreal (Canada), Đại học Toulouse (Pháp), Đại học Dresden (CHLB Đức), Đại học Tổng hợp Melbourne (Úc)...

- Trường hiện có 8 khoa, 4 trung tâm và 1 bộ môn trực tiếp đào tạo các hệ đại học, sau đại học, chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của Trường là: hệ chính quy: 1100-1200; hệ cử tuyển: 50; hệ không chính quy: 750-800; thạc

sĩ: 120-150; tiến sĩ: 10-20 nghiên cứu sinh.

- Đưa công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học gắn liền với thực tế tạo môi trường hoạt động cho thầy và trò. Nhà trường còn có: Viện nghiên cứu kiến trúc nhiệt đới, Văn phòng tư vấn và chuyển giao công nghệ xây dựng, công ty Xây dựng và phát triển đô thị, Trung tâm công nghệ hạ tầng và môi trường đô thị...

- Để thực hiện tốt công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường đã xây dựng hệ thống giảng đường, phòng học, trung tâm Thông tin thư viện, trung tâm thí nghiệm với đầy đủ trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu của thầy và trò trong học tập và nghiên cứu khoa học tại Trường.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, hội nhập quốc tế luôn là mục tiêu, là hướng đi ưu tiên của Trường.

Với sự phấn đấu và thành tựu của mình, trường đã được nhận nhiều phần thưởng cao quý:

+ Năm 1983 được Chủ tịch nước thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

+ Năm 1986 được Chủ tịch nước thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất.

+ Năm 1991 được Chủ tịch nước thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba.

+ Năm 1995 được Chủ tịch nước thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì.

+ Năm 2001 được Chủ tịch nước thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất,

-Năm 2006 được Chủ tịch nước thưởng Huân chương Hồ Chí Minh,

-Năm 2000 được Nhà nước CHDC Nhân dân Lào tặng Huân chương lao động hạng Ba.

- Nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Xây dựng và các Bộ, Ngành khác.

Định hướng phát triển Nhà trường:

1. Đào tạo: Dự kiến đến năm 2010 lưu lượng sinh viên theo học ở Trường là 10.000 sinh viên. Với chỉ tiêu tuyển sinh: Hệ chính quy là 1350 sinh viên/năm; hệ không chính quy là 800 sinh viên/năm; hệ sau đại học: thạc sĩ là 120-150 học viên/năm, tiến sĩ là 20-30 Nghiên cứu sinh/năm; đào tạo lại 400-500 lượt người/năm.

2. Phát triển khoa học công nghệ: Tập trung nghiên cứu các lĩnh vực xây dựng nhà ở, xây dựng và quy hoạch phát triển nông thôn, phát triển đô thị bền vững, các công trình có kết cấu đặc biệt...

3. Phát triển hợp tác quốc tế: Tăng cường phát triển các quan hệ hợp tác với các trường đại học trong nước và ngoài nước, các tổ chức quốc tế, trao đổi học thuật, trao đổi nghiên cứu, trao đổi đào tạo, tìm kiếm nguồn tài trợ và tăng cường nguồn lực tài chính phục vụ tốt công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chủ động trong quan hệ quốc tế.

4. củng cố và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế.

5. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất: Từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất tiến tới hoàn chỉnh xây dựng và trang bị cơ sở vật chất của Trường đạt chuẩn quốc gia, đồng thời tiến hành các thủ tục triển khai dự án xây dựng cơ sở 2 của Trường cho phù hợp với quy mô đào tạo.

Trường Đại học Y Hà Nội

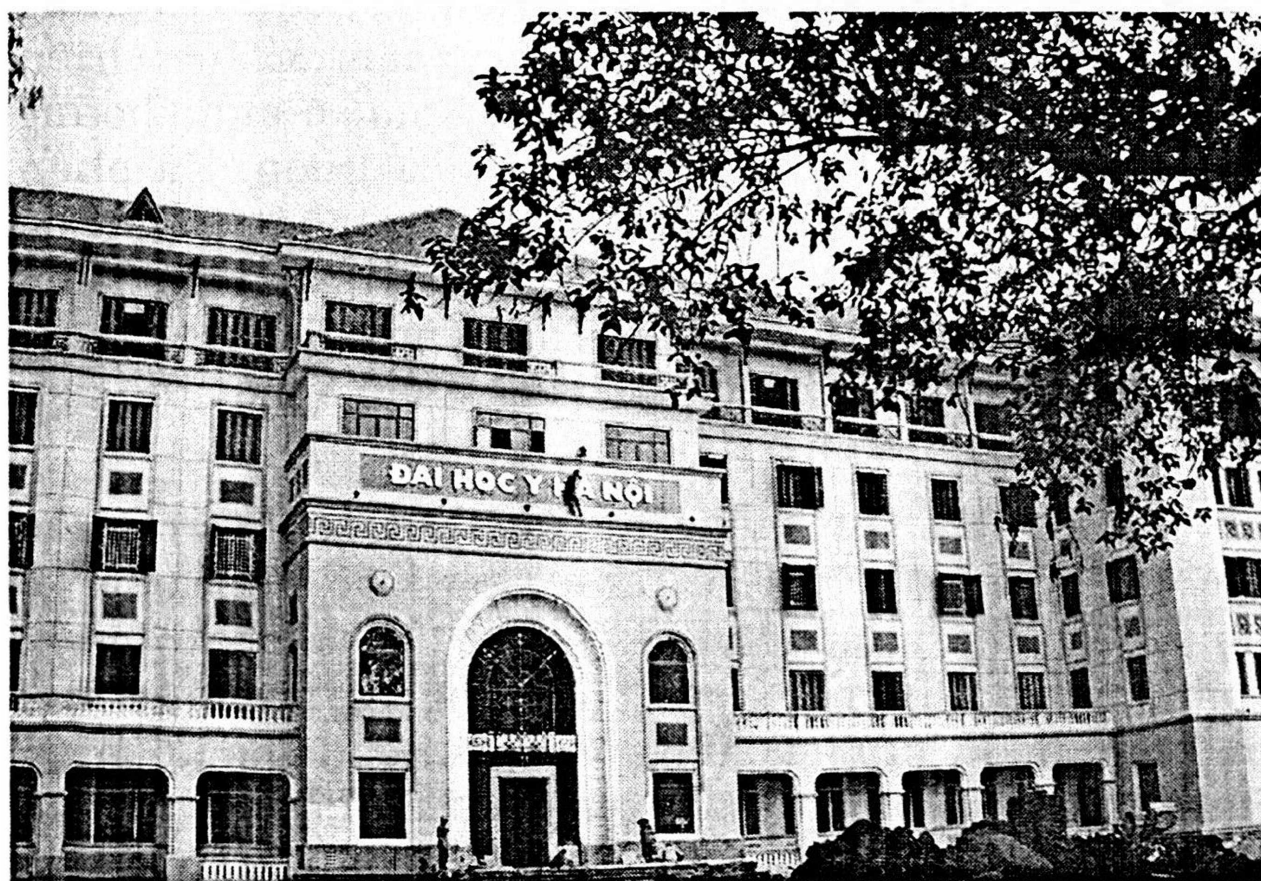
Địa chỉ: Số 1, Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa.

Cách đây một thế kỷ, vào năm 1902, chính quyền bảo hộ Pháp quyết định thành lập trường Đại học Y được Đông Dương tại Hà Nội, một trường đại học đầu tiên của bán đảo Đông Dương theo mô hình phương Tây. Hiệu trưởng đầu tiên là một thầy thuốc nổi tiếng của nền Y học thế giới mà lại rất gắn bó với đất nước Việt Nam: Bác sĩ Yersin

Từ năm 1902 cho đến năm 1945, các Hiệu trưởng nhà trường đều là người Pháp và trường nằm dưới sự điều hành của trường Đại học Paris, ngôn ngữ giảng dạy là tiếng Pháp. Sự phát triển của trường dẫn đến hình thành hai bệnh viện thực hành đó là Bệnh viện Phủ Doãn và Bệnh viện Bạch Mai. Cũng trong giai đoạn này, trường đã đào tạo nên các thế hệ bác sĩ tiền bối có nhiều công sức dựng xây cho nền Y học Việt Nam: Vũ Đình Tụng, Tôn Thất Tùng, Hoàng Đình Cầu, Phạm Gia

Triệu, Đặng Văn Chung, Đinh Văn Thắng, Đỗ Xuân Hợp, Phạm Biểu Tâm, Nguyễn Thúc Tùng, Nguyễn Hữu.... Giai đoạn này có một người Việt Nam duy nhất được phong hàm Giáo sư, đó là Giáo sư Hồ Đắc Di, sau khi tốt nghiệp bác sĩ nội trú các bệnh viện Paris về nước.

Năm 1945, hoà chung với khí thế hào hùng của Cách mạng tháng Tám, ba tháng sau khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, ngày 15 tháng 11 năm 1945, trường Đại học Y dược Hà Nội khai giảng năm học đầu tiên của một quốc gia độc lập, nhân dịp đó trường đã được vinh dự đón Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đến thăm. Nhưng chỉ một thời gian ngắn ngủi của nền độc lập non trẻ, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược. Ngày 19/12/1946, từ pháo đài Láng, tiếng súng phát lệnh mở màn cho cuộc Toàn quốc kháng chiến, thầy trò



trường Y tham gia phục vụ các mặt trận của Hà Nội. Năm 1947, tại núi rừng Việt Bắc, với một đội ngũ cán bộ ít ỏi nhưng giàu lòng yêu nước, thầy trò Trường Đại học Y đã bắt tay xây dựng trường Đại học Y khoa kháng chiến, giảng dạy bằng tiếng Việt. Trong 8 năm kháng chiến chống Pháp với phương châm tự lực cánh sinh, học giảng đường, đi chiến dịch, quay về bổ túc, rồi tiếp tục đi chiến dịch, trường Đại học Y kháng chiến đã cung cấp đầy đủ số lượng bác sĩ cho các mặt trận và các vùng tự do. Những bác sĩ tốt nghiệp nhà trường giai đoạn này, sau này đều trở thành lực lượng nòng cốt của nền y học Việt Nam như Vũ Triệu An, Phạm Khuê, Vi Huyền Trác, Nguyễn Bửu Triều...

Năm 1954, hoà cùng với đoàn người chiến thắng, Trường Đại học Y kháng chiến trở về Hà Nội, cùng với các bác sĩ nội thành tiếp tục xây dựng Trường Đại học Y Dược Hà Nội trong giai đoạn mới, giai đoạn xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Sau 8 năm kháng chiến chống Pháp, nền y tế và y học Việt Nam có một khoảng cách khá xa với thế giới. Thầy trò nhà trường đã phấn đấu rút ngắn khoảng cách này. Những phát triển của các chuyên ngành tim mạch, sốt rét, cắt gan... gắn liền với các tên tuổi Giáo sư Tôn Thất Tùng, Giáo sư Đặng Văn Ngữ, Giáo sư Đặng Văn Chung... nên Y học thế giới bắt đầu biết đến nền Y học non trẻ của Việt Nam.

Năm 1965, khi không lực Hoa Kỳ oanh tạc miền Bắc, mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược trên toàn bộ lãnh thổ nước ta, cùng với cả nước chi viện cho miền Nam, thầy trò trường Y lại lên đường, có mặt trên mọi miền đất nước, từ Bắc chí Nam, từ hải đảo cho tới miền núi cao, từ các chiến trường miền Nam cho đến chiến trường Lào. Nhiều người đã nằm lại chiến trường như

Giáo sư Đặng Văn Ngữ, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch... Để đảm bảo đào tạo, một lần nữa nhà trường lại sơ tán lên núi rừng Thái Nguyên, sinh viên từ năm thứ nhất và năm thứ hai học khoa học cơ bản và y học cơ sở tại đây, sau đó về Hà Nội và các tỉnh đồng bằng sông Hồng thực tập lâm sàng.

Năm 1975, khi đất nước hoàn toàn giải phóng, trường Đại học Y Hà Nội một mặt củng cố để ổn định phát triển, một mặt tiếp tục chi viện nguồn lực con người cho các trường đại học phía Nam như Đại học Y Huế, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, Y khoa Cần Thơ, Y khoa Thái Nguyên. Những hiệu trưởng hoặc khoa trưởng của các trường này đều nguyên là cán bộ, sinh viên của trường Đại học Y Hà Nội như Giáo sư Nguyễn Đình Hối, Giáo sư Võ Phụng, Thạc sĩ Phạm Hùng Lực...

Từ đầu những năm 90, hoà chung với công cuộc đổi mới đất nước, trường Đại học Y Hà Nội đã vận động theo hai hướng: Phát triển những mũi nhọn của y học chuyên sâu như tim mạch, ghép tạng... một mặt phát triển những nghiên cứu của sức khoẻ cộng đồng, mở rộng hợp tác đa phương với hầu hết các nước trong khu vực và trên thế giới như Pháp, Mỹ, Hà Lan, Thụy Điển, Australia, Indonesia, Nhật Bản... tại trường Đại học Y Hà Nội nhiều hội nghị khoa học quốc tế đã được tổ chức như Hội nghị Tim mạch, Hội nghị thận - tiết niệu, Hội nghị chấn thương chỉnh hình... Qua các hội nghị này, uy tín của nhà trường ngày càng được nâng lên. Nhiều hợp tác nghiên cứu quốc tế đã được mở ra. Bên cạnh việc đào tạo và gửi các bác sĩ trẻ của Việt Nam sang nước ngoài học tập, hàng năm nhà trường còn nhận thêm trên dưới 50 sinh viên nước ngoài từ Pháp, Đức, Thụy Sĩ,

Australia, Anh... đến thực tập tại các bệnh viện Hà Nội.

Gần 100 năm phát triển, trường Đại học Y khoa Hà Nội luôn gắn bó với Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung. Không ít quốc gia trên thế giới đã biết đến trường Đại học Y Hà Nội trong quá khứ, trong hiện tại, và chắc chắn cả trong tương lai. Đến nay Nhà trường đã đào tạo trên 17.000 bác sĩ chính quy, khoảng 10 ngàn học viên sau đại học. Đi đến bất cứ nơi nào trên đất nước Việt Nam ta đều thấy có những dấu ấn của Trường Đại học Y Hà Nội. Và điều đó là niềm tự hào của thầy và trò Trường Đại học Y khoa Hà Nội.

Những Danh hiệu:

- Đơn vị anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới (2000).
- Huân chương Độc lập hạng Nhất (1996) và hạng Nhì (1992).
- Huân chương Lao động hạng Nhất (1982).
- Huân chương Kháng chiến hạng Nhất (1972).
- Và nhiều huân huy chương cao quý khác.
- Nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Nhiều lần được khen thưởng là cơ sở Đoàn xuất sắc của - Trung ương Đoàn và Thành Đoàn Hà Nội.
- Công đoàn: Huân chương Lao động hạng Nhất và hạng Nhì.
- 2 nhà giáo nhận Huân chương Hồ Chí Minh, 7 nhà giáo nhận Huân chương Độc lập và nhiều cán bộ nhận các huân chương cao quý khác.

- 7 nhà giáo Anh hùng lao động, 2 nhà giáo Anh hùng Lực lượng vũ trang, 21 nhà giáo nhân dân, 58 nhà giáo ưu tú, 5 thầy thuốc nhân dân, 11 thầy thuốc ưu tú, 11 nhà giáo nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh và 8 nhà giáo nhận Giải thưởng Nhà nước về khoa học công nghệ, 3 nhà giáo nữ nhận Giải thưởng Covalepxkaia.

100 năm trường Đại học Y Hà Nội kể từ năm đầu thành lập trong thời kỳ thuộc Pháp đến ngày nước nhà được độc lập, rồi kế tiếp trải qua hai cuộc kháng chiến giữ nước khốc liệt cho đến ngày hôm nay chắc hẳn có rất nhiều sự kiện. Để sưu tập tư liệu và viết nên một cuốn sách lịch sử quả là một công việc hết sức khó khăn.

Rất sớm, ngay từ năm 1962, các thế hệ tiền bối của nhà trường đã có ý tưởng viết lịch sử trường. Năm 1982 và đặc biệt năm 1992 khi kỷ niệm 80 năm và 90 năm thành lập trường, các ý tưởng về cuốn lịch sử càng được thôi thúc và trên các mảng về lịch sử của nhà trường bắt đầu xuất hiện...

Điểm chung nhất của nhà trường trong mọi giai đoạn là sự gắn bó cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe người dân Việt Nam và cống hiến cho y học Việt Nam. Trước tiên, trường là cái nôi của những người sáng lập ra các chuyên ngành y học hiện đại Việt Nam từ y học lâm sàng, y học cơ sở cho đến y học dự phòng trong dân y cũng như trong quân y. Tiếp đến, trong những giai đoạn khó khăn khốc liệt của chiến tranh, nơi nào có dân, có bộ đội, có mặt trận là nơi đó có mặt những người con của nhà trường. Máu của thầy trò trường Đại học Y Hà Nội cũng góp phần tô thắm thêm màu cờ Tổ quốc. Nhiều giáo sư, cán bộ của nhà trường đã có đóng

góp quan trọng xây dựng nền y học nước nhà, làm rạng rỡ nền y học Việt Nam trên thế giới. Ngày nay, trên chặng đường đổi mới, với truyền thống của mình trường Đại học Y Hà Nội tiếp tục phát huy vai trò trường trọng điểm quốc gia. Trong các mũi nhọn y học hiện đại của y tế quốc gia. Trong các nghiên cứu về chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, trong đào tạo nguồn lực cho ngành y tế Việt Nam từ bậc học hàn lâm cho đến nâng cao kỹ năng cho các bác sĩ vùng sâu, vùng xa đều có sự đóng góp của cán bộ nhà trường. Đó là thành tích đáng trân trọng, rất đỗi tự hào của trường Đại học Y Hà Nội trong một trăm năm.

Trường Đại học Dược Hà Nội

Địa chỉ: Số 13-15 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm.

Tiền thân là trường Đại học Y Dược Đông Dương, thành lập năm 1902 tại Hà Nội với nhiệm vụ đào tạo y sĩ, dược sĩ trung cấp. Năm 1926, Trường chính thức đào tạo dược sĩ, bác sĩ có trình độ đại học. Năm 1941, đổi thành trường Đại học Y Dược Đông Dương; năm 1945, là trường Đại học Y Dược Việt Nam. Năm 1961, Đại học Dược Hà Nội được thành lập theo quyết định số 828/BYT- QĐ ngày 29/09/1961 của Bộ trưởng bộ Y tế.

Ngoài đào tạo đại học, còn có chương trình đào tạo sau đại học: chuyên khoa 1, chuyên khoa 2, thạc sĩ, tiến sĩ. Trường có 20 bộ môn: Hoá Đại cương - Vô cơ, Hoá Hữu cơ, Hoá Phân tích, Thực vật, Sinh hoá, Vi sinh và Sinh học, Dược lực, Hoá dược, Dược liệu, Công nghiệp



Dược, Bào chế, Quản lý và Kinh tế Dược, Dược Lâm sàng, Dược học Cổ truyền, Vật lý - Toán, Mac - Lênin, Ngoại ngữ, Giáo dục Thể chất, Quân sự, Tin học), 2 phòng (Thí nghiệm Trung tâm, Thí nghiệm GMP) và Trung tâm Khoa học Công nghệ Dược.

Trường Đại học Dược là trường duy nhất của Việt Nam đào tạo dược sĩ, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về công tác khám chữa bệnh.

Với những thành tích đã đạt được, năm 2001, trường Đại học Dược Hà Nội đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa chỉ: Số 136, Xuân Thủy, quận Cầu Giấy.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSPHN) được thành lập ngày 11 tháng 10 năm 1951 theo Nghị định 276 của Bộ Quốc gia Giáo dục. Ngày 10 tháng 12 năm 1993, theo Nghị định 97/CP của Chính phủ, trường là một trường thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội. Theo Quyết định 201/QĐTTg ngày 12 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ, trường được tách khỏi Đại học Quốc gia Hà Nội và mang tên là trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Trường ĐHSPHN là trường trọng điểm, đầu ngành trong hệ thống của các trường sư phạm, là trung tâm lớn về đào tạo giáo viên và nghiên cứu khoa học và là nơi tạo nên nhiều nhân tài, nhà khoa học danh tiếng cho đất nước.

Các giai đoạn lịch sử quan trọng trong quá trình phát triển của trường bao gồm giai đoạn 1951-1966 (trường mang tên là trường Đại học Sư phạm Hà Nội), giai đoạn 1966-1993 (trường mang tên là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 1), giai đoạn 1993-1999 (trường mang tên là Đại học Sư phạm thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội) và giai đoạn từ tháng 10 năm 1999 đến nay (trường mang tên là trường Đại học Sư phạm Hà Nội). Hiện nay, trường ĐHSPHN là một trong hai trường ĐHSP trọng điểm của nước ta.

Quá trình hơn 50 năm xây dựng và phát triển của nhà trường gắn liền với sự phát triển của đất nước, nền giáo dục - đào tạo và nền đại học Việt Nam. Vượt lên những khó khăn, các thế hệ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, sinh viên, học sinh đã tô thắm truyền thống vẻ vang của nhà trường.

Trường ĐHSPHN đã và đang phấn đấu làm tròn chức năng "máy cái của ngành giáo dục", trở thành trường chuẩn mực vừa đào tạo giáo viên các cấp có chất lượng cao, vừa nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến làm nòng cốt thúc đẩy sự phát triển của hệ thống sư phạm trong cả nước, góp phần giải quyết các vấn đề then chốt của nền giáo dục quốc dân nói chung và ngành sư phạm nói riêng.

Tính đến năm 2004, trường ĐHSPHN đã đào tạo 76.300 cử nhân (41.092 cử nhân chính qui, 26.910 cử nhân tại chức, 7.624 cử nhân từ xa, 674 cử nhân thuộc các hệ khác), 3.885 thạc sĩ (580 thạc sĩ Toán-Tin, 350 thạc sĩ Vật lý, 358 thạc sĩ Hóa học, 379 thạc sĩ Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp, 960 thạc sĩ Ngữ văn, 232 thạc sĩ Lịch sử, 205 thạc sĩ Địa lý, 703 thạc sĩ Tâm lý - Giáo dục, 28

thạc sĩ Sư phạm kĩ thuật, 4 thạc sĩ Giáo dục tiểu học và 86 thạc sĩ Giáo dục mầm non). Trường là cơ sở đào tạo sau đại học đầu tiên ở Việt Nam (bắt đầu đào tạo sau đại học từ năm 1970). Hàng năm, trường ĐHSPHN có 4.950 sinh viên chính qui, 2.000 sinh viên chuyên tu, 6.000 sinh viên tại chức, 25.000 sinh viên từ xa, 1.400 học viên thạc sĩ và 245 nghiên cứu sinh. Trường có 40 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ và 39 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ. Tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2005, trường đã đào tạo 600 tiến sĩ (trong đó có 4 tiến sĩ khoa học, 146 tiến sĩ Ngữ văn, 106 tiến sĩ Tâm lí - Giáo dục, 83 tiến sĩ Địa lí, 80 tiến sĩ Sinh học, 52 tiến sĩ Lịch sử, 47 tiến sĩ Hóa học, 45 tiến sĩ Toán - Tin, 36 tiến sĩ Vật lí và 5 tiến sĩ Sư phạm kĩ thuật)



Theo “Thống kê Giáo dục và Đào tạo năm học 2004-2005” của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong năm học 2004-2005 trường ĐHSPHN tuyển mới 992 học viên cao học; có tổng cộng 218 nghiên cứu sinh và 1.677 học viên cao học; số người được cấp bằng tiến sĩ là 31 và số người được cấp bằng thạc sĩ là 589; tổng số sinh viên của trường là 57.946 (6.957 sinh viên hệ chính qui, 1.454 sinh viên liên kết đại học chính qui, 2354 sinh viên hệ chuyên tu, 10.733 sinh viên hệ tại chức, 36.448 sinh viên của các hệ khác) và số tuyển mới là 17.959 (1.951 sinh viên hệ chính qui, 977 sinh viên hệ chuyên tu, 2.187 sinh viên hệ tại chức và 12.844 sinh viên của các hệ khác); số sinh viên tốt nghiệp đại học là 6.250; số giảng viên là 807; tổng số cán bộ quản lí, giảng viên và nhân viên là 1.227 (807 giảng viên trong đó có 609 giảng viên biên chế, 70 giảng viên hợp đồng dài hạn, 362 nữ giảng viên, 24 GS, 126 PGS, 227 TSKH và TS, 177 ThS, 19 Nhà giáo Nhân dân và 74 Nhà giáo Ưu tú; giảng đường có tổng diện tích là 19.760 m² và 181 phòng; phòng máy tính có tổng diện tích là 2.812 m² và 36 phòng; thư viện có tổng diện tích là 6.334 m² và 31 phòng; phòng thí nghiệm có tổng diện tích là 2.545 m² và 38 phòng.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, đặc biệt là trong thời kì đổi mới, trường ĐHSPHN đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, được xã hội tín nhiệm và đánh giá cao. Từ năm 1996 đến nay, trường đã tuyển được nhiều học sinh giỏi và đã đào tạo các cử nhân khoa học tài năng tại 7 khoa là khoa Toán, khoa Vật lí, khoa Hóa học, khoa Sinh - KTNN, khoa Ngữ văn, khoa Lịch sử và khoa Địa lí. Một số sinh viên của hệ đào tạo cử nhân khoa học tài năng được cử đi học nước ngoài. Nhiều sinh viên của trường đạt giải cao trong các kì thi

Olympic về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục. Hầu hết các cử nhân khoa học tài năng là nguồn cán bộ trẻ cho nhà trường và các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu và trường trung học phổ thông.

Một yếu tố quan trọng để bảo đảm yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học là cơ sở vật chất kĩ thuật. Cơ sở vật chất kĩ thuật của trường ngày càng được tăng cường. Nhà trường đã có đủ giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở thực tập và phương tiện kĩ thuật phục vụ cho dạy và học. Nhà trường đã tạo ra môi trường xanh, sạch, đẹp và lành mạnh. Trường ĐHSPHN kiên trì thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh là "... làm thế nào để nhà trường này chẳng những là trường sư phạm mà còn là trường mô phạm của cả nước".

Trường ĐHSPHN là đơn vị trọng điểm trong nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học giáo dục của ngành. Trường có hơn 2.000 công trình nghiên cứu khoa học. Trong giai đoạn 1996-2003, trường có trên 600 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước và cấp Bộ, trong đó có 178 đề tài thuộc các chương trình trọng điểm quốc gia, 11 đề tài đặc biệt cấp Bộ, 3 đề tài trọng điểm cấp Bộ,... Nhiều nhà khoa học của trường trở thành các nhà khoa học tầm cỡ quốc gia và quốc tế và được nhận các Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước. Trong năm học 2004-2005, trường đã tiến hành nghiệm thu 135 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 26 đề tài cấp Nhà nước, 44 đề tài cấp Bộ và 65 đề tài cấp Trường. Hiện nay, trường đang triển khai 172 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 26 đề tài cấp Nhà nước, 77 đề tài cấp Bộ, 113 đề tài cấp Trường, trong đó có 25% số đề tài phục vụ đổi mới phương pháp đào tạo.